TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **TỈNH QU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 02 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cao M – sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, tỉnh Qu.

- Chị Nguyễn Đức Khánh B – sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Qu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Chị Nguyễn Đức Khánh B và anh Cao M thỏa thuận thuận tình ly hôn với lý do vợ chồng chung sống không hòa hợp, không còn tình cảm.

Xét thấy viêc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, được chấp nhận theo Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Đức Khánh B và anh Cao M có 01 con chung tên là Cao Nguyên Ph, sinh ngày 31/5/2022; Khi ly hôn các đương sự thoả thuận giao con chung cho chị Nguyễn Đức Khánh B là người trực tiếp nuôi con, cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Chị Nguyễn Đức Khánh B không yêu cầu anh Cao Mcấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa án không đề cập đến.

[4] Về lệ phí: Căn cứ theo Điều 144 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 37 và danh mục lệ phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận theo thỏa thuận của các đương sự, chị Nguyễn Đức Khánh B nhận nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Đức Khánh B và anh Cao M thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Đức Khánh B và anh Cao M chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (02/7/2025).

- **Về việc nuôi con chung**: Chị Nguyễn Đức Khánh B và anh Cao M thỏa thuận: Giao con Cao Nguyên Ph, sinh ngày 31/5/2022 cho chị Nguyễn Đức Khánh B là người trực tiếp nuôi dưỡng con, cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Chị Nguyễn Đức Khánh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung:

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

2. **Về lệ phí**: Căn cứ Điều 144, 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1, 3 Điều 37 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Nguyễn Đức Khánh B và anh Cao M phải chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, Chị Nguyễn Đức Khánh B nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nên chuyển tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Đức Khánh B đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) sang tiền lệ phí để nộp ngân sách Nhà nước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002248 ngày 17/6/2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K (nay là phòng Thi hành án khu vực 11 tỉnh Qu).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu*;*
- VKSND khu vực 11 Qu;
- THADS khu vực 11 Qu ;
- UBND xã Bờ Y Qu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh